

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ BÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 21/2018/HS-ST

Ngày 23-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ BÔNG, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

*+ Bà: **Hồ Thị Hồng;***

*+ Ông: **Đinh Hồng Danh***

*- Thư ký phiên Toà: Ông **Hà Phương Tuấn** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bông tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Dương** - Kiểm sát viên*

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, Tòa án nhân dân huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. Hồ Kim L, sinh ngày 15/5/2001; tại huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Kim T, sinh năm 1970 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1973; vợ, con chưa; tiền án không; tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi đánh nhau, bị Công an huyện Trà Bông ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000đ vào ngày 7 tháng 3 năm 2018; Bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

2/. Đinh Tiên S, sinh ngày 07/6/1999; tại huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 5, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Tiên T, sinh năm 1975 (Chết) và bà Hồ Thị D, sinh năm 1980; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3/. Hồ Văn Ô, tên gọi khác: R; sinh ngày 21/4/1999; tại huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Th, sinh năm 1959 và bà Hồ Thị H, sinh năm 1959; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

4/. Hồ Văn C, sinh ngày 20/02/1999; tại huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn 6, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Co; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Văn Q, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị L, sinh năm 1967; vợ, con chưa; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hồ Kim L, Ông Hồ Kim T(cha bị cáo), trú tại thôn 6 xã TrT, huyện TB, Quảng Ngãi

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Hồ Kim L có bà Võ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Đinh Tiên S và Hồ Văn C có bà Phạm Thị Hà Ch – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Hồ Văn Ô có bà Bùi Thị Thuyết A – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

- *Người bị hại:*

+ Ông Hồ A, sinh năm 1976; Địa chỉ: Đội 1, thôn AT, xã PN, huyện DP, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt);

+ Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1968; Địa chỉ: Ấp LH, xã LgĐ, huyện LD, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (vắng mặt);

+ Ông Lê Út H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn MĐ, thị trấn TM, huyện Bắc TM, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị D, sinh năm 1980 (vắng mặt);

+ Ông Đinh D, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Đều có địa chỉ: Thôn 5, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi;

** Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Thôn MĐ, thị trấn TM, huyện Bắc TM, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

+ Ông Hồ Văn K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 6, xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt);

** Người phiên dịch:* Ông Hồ Văn Ng – Là người phiên dịch cho các bị cáo Hồ Kim L; Đinh Tiên S; Hồ Văn Ô; Hồ Văn C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 26/6/2018, Hồ Kim L, Hồ Văn Ô và Đinh Tiên S cùng nhau uống rượu tại nhà người quen ở xã TH, huyện TB. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày thì L, Ô, S sử dụng một xe mô tô biển số kiểm soát 76X6-2006 đi từ xã TH về nhà ở xã TrT. Khi đến thôn 3, xã TrT thì xe bị hết

xăng nên cả ba đối tượng dắt xe đi bộ, đi được một đoạn thì L nảy sinh ý định chặn xe ô tô đang lưu thông trên đường lại để xin tiền đỡ xăng, L có bàn bạc, rủ rê S và Ô cùng thực hiện nhưng Ô và S không đồng ý tham gia.

Khi đang dắt xe đi, L nhìn thấy có một xe ô tô tải đang lưu thông hướng từ xã TH đi xã TrT, L ra đứng giữa đường, phía trước xe đang lưu thông, giơ tay lên ra dấu hiệu bảo tải xế dừng xe, khi tài xế dừng xe, L liền leo lên bậc thang cabin tại vị trí cửa xe bên trái (bên tài xế), dùng tay gõ vào cửa kính xe, tài xế kéo kính xuống, L nói: “Anh ơi, cho hai chục ngàn đỡ xăng”, tài xế xe tải này có nói chuyện với L, biết L ở xóm ông N và đang đi thì xe bị hết xăng nên có đưa cho L 20.000 đồng. Sau khi xin được 20.000 đồng, L tiến lại vị trí S và Ô đang đứng nói với S và Ô về việc vừa xin được 20.000 đồng, S và Ô im lặng không nói gì.

Sau đó, Hồ Kim L cùng Đinh Tiên S và Hồ Văn Ô tiếp tục dắt xe đi bộ về hướng thôn 6, xã TrT. Khi đang đi thì S nói với L “chặn xe gần nhà ngoại tao làm gì” và S sợ có người quen biết phát hiện nên S dùng tay bẻ gãy chốt cố định gắn biển số kiểm soát với xe mô tô, sau đó vứt biển số kiểm soát 76X6 - 2006 vào rừng keo, rồi tiếp tục dắt xe đi. Đi được khoảng 200 mét thì đến chỗ bán xăng lẻ, L vào đổ 20.000 đồng xăng từ số tiền xin được trước đó, rồi dùng xe chở S và Ô về hướng thôn 6, xã TrT. Trên đường đi, L nói với S và Ô “chạy xuống kia đón xe xin tiền tiếp”, S và Ô đồng ý, L và S bàn nhau đến đoạn đường đầu dốc sẽ dùng chặn xe vì nghĩ xe ô tô tải khi lên dốc không thể đi nhanh được. Khi đến đoạn đường đầu dốc thuộc địa phận thôn 5, xã TrT thì L dừng lại để chặn xe. L bảo S đem xe đi cất giấu để tài xế nhìn thấy sẽ không dừng xe, S điều khiển xe BKS: 76X6 - 2006 (lúc này xe không còn biển số kiểm soát gắn trên xe) vào rừng keo bên phía Nam đường, cách vị trí đứng khoảng 20 mét để cất giấu xe. Sau đó quay lại đứng cùng với L và Ô, được một lúc không thấy xe ô tô đi ngang nên Ô nói với L và S là “để tao về xin tiền thằng C đi uống cà phê”. Sau đó lấy xe 76X6-2006 đi về nhà Hồ Văn C, còn L và S, vẫn đứng tại vị trí này đợi xe đi ngang để chặn. Sau khi đi tìm Hồ Văn C hai lần thì Hồ Văn Ô đã gặp C, Ô rủ C đi uống cà phê, C đồng ý đi, Ô chở C đến cầu Suối Dây, nơi L và S đang đứng chờ xe chặn; tại đây, L nảy sinh ý định về lấy hung khí để đe dọa tài xế, chặn xe xin tiền, L nói ý định này với S, Ô và C, thì cả ba đều đồng ý. L nói S chở L về nhà anh Hồ Văn K để lấy hung khí gồm ba con dao tự chế và một cây tuýp làm bằng kim loại hình trụ tròn. Khi S chở L về lấy hung khí thì anh K cùng gia đình không có ai ở nhà; sau khi lấy hung khí, cả hai quay lại cầu Suối Dây, khi đến nơi L vứt các hung khí xuống đất và nói “đó, đưa nào ưng lấy gì lấy” thì cả ba đều chủ động tiến đến cầm hung khí; S cầm lấy một con dao tự chế, Ô cầm một cây tuýp làm bằng kim loại hình trụ tròn, C cầm một con dao tự chế, L cầm một con dao tự chế.

Hồ Văn C dùng xe chở L, S và Ô đi theo Quốc lộ 24C về hướng thị trấn TX, khi đến địa điểm ngay rừng keo thuộc thôn 6, xã TrT, huyện TB thì dùng xe lại để chờ xe ô tô lưu thông qua sẽ chặn, trong thời gian chờ thì Ô lấy xe mô tô đi mua rượu, bánh tráng nướng và thuốc hút rồi quay lại vị trí này cùng

L, S, C ngồi ở lề đường đất để vừa nhậu, vừa quan sát và chặn xe khi có xe ô tô lưu thông qua; Riêng L và S cởi áo treo trên xe mô tô, chỉ mặc quần.

Khi đang ngồi nhậu thì phát hiện có xe ô tô lưu thông theo hướng từ xã TH đi xã TrT, L liền nói với S, Ô, C “ngồi đó, để tao chặn, nếu xe không dừng thì bây hể qua” rồi L cầm dao xông ra giữa đường, đứng trước đầu xe, giơ dao lên, chặn xe lại, còn S, Ô và C cầm hung khí đứng nấp ở rừng keo sát lề đường để hỗ trợ cho L khi cần thiết chứ không trực tiếp tham gia chặn xe; tài xế vừa dừng xe, L tiến đến và nhảy lên bậc thang cabin xe bên phía tài xế, dùng tay trái đập cửa kính, tay phải vừa đu bám vào xe vừa cầm dao chia hướng xuống đất cố ý để tài xế nhìn thấy con dao mà bị cáo đang cầm, tài xế mở cửa kính, L nói “cho ít chục mua thuốc hút”, tài xế sợ hãi, lấy 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) từ trong túi ra đưa cho L, L cầm lấy xong dẫn tài xế “tụi em xin tiền hút thuốc thôi, đừng báo công an nhen” rồi nhảy xuống khỏi xe, đút tiền vào túi quần, tài xế tiếp tục điều khiển xe lưu thông; L tiến lại vị trí S, Ô, C đang đứng và nói “xin được hai chục”, S, Ô, C đều im lặng, không nói gì. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng chưa xác định được chủ phương tiện cũng như người điều khiển phương tiện này.

Cả bốn đối tượng cùng ngồi xuống để uống rượu tiếp, nhưng chưa kịp uống thì phát hiện có một xe ô tô tải lưu thông theo hướng từ xã TH xuống xã TrT, L lại cầm dao xông ra giữa đường trước đầu xe để chặn lại nhưng tài xế không dừng xe mà lách qua bên phải theo hướng đang lưu thông (phía tay trái Lâm), thấy xe không dừng, L cầm dao chém vào đèn chiếu sáng phía trước, bên trái đầu xe và nhiều nhát vào cabin, thùng xe bên trái. Riêng S, Ô và C cầm hung khí đứng nấp ở rừng keo sát lề đường để hỗ trợ cho L khi cần thiết chứ không trực tiếp tham gia chặn xe. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng chưa xác định được chủ phương tiện cũng như người điều khiển phương tiện này.

Tiếp sau đó, Hồ Kim L cùng với S, Ô và C phát hiện có xe ô tô chạy theo hướng từ xã TH đi xã TrT, L cầm dao giơ lên chặn lại nhưng ông A không dừng, tiếp tục điều khiển xe lưu thông, L nói to “S, đập thùng xe cho nó dừng”, cùng với lời nói, L dùng dao chém vào đèn chiếu sáng phía trước bên trái xe, chém vào cabin và thùng xe bên trái gây nhiều vết trầy xước, hằn, lõm trên cabin và thùng xe của ông Hồ A, S dùng dao chém một nhát vào thùng xe bên phải, Ô dùng cây tuýp làm bằng kim loại hình trụ tròn ném vào xe nhưng không xác định trúng vào vị trí nào trên xe, sau đó nhặt lại cây tuýp. Ông A vẫn điều khiển xe tiếp tục lưu thông.

Không dừng lại đó, khoảng 10 phút sau có một xe ô tô tải chở gỗ dăm keo lưu thông theo hướng từ TH xuống, L lại tiếp tục cầm dao xông ra giữa đường để chặn xe. Xe dừng lại, L leo lên bậc thang cabin bên tài xế, tay cầm dao, miệng xin tiền làm tài xế hoảng sợ nhảy sang bên phía ghế phụ (bên phải xe) nhưng tài xế này bảo không có tiền, chỉ đưa cho L một bao thuốc lá điều đầu lọc Sài Gòn, bên trong bao thuốc còn 03 điếu thuốc chưa hút, L cầm lấy và cho xe này đi rồi chia cho S, Ô cùng nhau hút hết 03 điếu thuốc này. Riêng S, Ô và C cầm hung khí đứng nấp ở rừng keo sát lề đường để hỗ trợ cho L khi cần thiết chứ không trực tiếp tham gia chặn xe. Quá trình điều tra, Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng chưa xác định được chủ phương tiện cũng như người điều khiển phương tiện này.

Tiếp đó, Hồ Văn C điều khiển xe chở L, S, Ô đi về hướng xã TH theo yêu cầu của L, trên đường đi L dặn C “mày cứ việc chạy xe đi, chặn xe để đó bọn tao” và “khi chặn xe thì mang xe máy đi giấu đi”; khi đến đoạn đường đầu tổ 1, thôn 6, xã TrT thì cả bọn nhìn thấy có xe ô tô lưu thông theo hướng từ xã TH xuống xã TrT, L bảo C dừng xe lại. Khi L, S, Ô xuống xe thì C điều khiển xe đi tiếp một đoạn rồi rẽ vào rừng keo bên lề đường giấu xe. còn L cầm dao xông ra giữa đường chặn xe lại, S và Ô thì cầm hung khí đứng ở lề đường phía Nam (bên tay phải đường theo hướng lưu thông từ xã TH đi xã TrT), tài xế xe này không dừng lại mà lách qua bên phải theo hướng đang lưu thông, tiếp tục chạy. Thấy vậy L dùng dao ném trúng vào thùng xe bên trái, Ô dùng tuýp kim loại đang cầm ném trúng vào làm cây tuýp bị văng vào rừng keo bên lề đường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng chưa xác định được chủ phương tiện cũng như người điều khiển phương tiện này. Sau khi xe chạy qua, L nhặt lại dao vừa ném còn Ô đi vào rừng keo tìm lại cây tuýp làm bằng kim loại hình trụ tròn, lúc này C điều khiển xe quay lại, nghe Ô nói đang tìm lại cây tuýp nên C cùng tìm với Ô nhưng không tìm thấy nên Ô cầm lấy con dao trước đó C cầm để làm hung khí tiếp tục chặn xe.

Trong thời gian Hồ Văn Ô và Hồ Văn C đi tìm cây tuýp thì Hồ Kim L và Định Tiên S tiếp tục đứng ở đường để chặn xe, khi phát hiện xe ô tô tải chở gỗ dăm keo mang biển số kiểm soát 76C - 112.81 do ông Huỳnh Văn T đang lưu thông theo hướng từ xã TH đi xã TrT thì L cầm dao ra đứng giữa đường, giơ dao lên chặn xe lại, S cũng cầm dao đi sát sau L, cùng chặn xe dừng lại, khi ông T vừa dừng xe lại, L cầm dao tiến lại gần cửa xe bên tài xế định nắm tay nắm cửa để leo lên thì thấy cửa xe không khóa nên L mở cửa xe ra, đứng dưới đất, cố ý đưa dao ra vị trí để ông T nhìn thấy được và nói với ông T “cho con mấy chục uống rượu, hút thuốc”, ông T và L có nói qua lại với nhau vài câu, do lo sợ đêm vắng, đang điều khiển xe một mình, tại vị trí này không có nhà dân sinh sống gần đường, L và S lại cầm dao uy hiếp nên ông T không dám phản kháng, lấy từ ví trong túi quần ra đưa cho L 50.000đ, sau khi chiếm đoạt được tiền và cất vào túi quần của mình, L dặn “chú đừng báo công an nghen” rồi cho xe đi.

Sau khi L, S chiếm đoạt được của ông Huỳnh Văn T 50.000đ thì C và Ô quay lại vị trí của L và S đang đứng rồi cả bọn leo lên xe (do C điều khiển) chạy theo hướng từ xã TrT đi xã TB lên cầu Trà Cân gần đường rẽ vào thủy điện TT để cả bọn tiếp tục vừa nhậu, vừa chặn xe. Khi đến nơi thì L, S, Ô xuống xe còn C thì chạy xe vào đường thủy điện TT cất giấu xe. Khoảng 10 phút sau, L, S, Ô nhìn thấy có xe ô tô tải biển số kiểm soát 92C - 047.91 do anh Lê Út H điều khiển, trên xe còn có bà Nguyễn Thị P đang lưu thông theo hướng từ xã TH đi xã TrT, L cầm dao tiến ra ngồi giữa đường, hai chân duỗi thẳng, hai tay chống phía sau, khi xe đến gần L dùng tay phải cầm dao giơ lên cao, chặn xe lại, anh H dừng xe lại, L tiến đến vị trí cabin xe bên tài xế, gõ dao vào cửa kính xe, miệng ra lệnh “mở cửa” và bảo S đọc biển số kiểm soát của xe, lúc này S và Ô cũng cầm dao đứng xung quanh L, khu vực trước đầu xe, S

nghe L nói thì nhìn vào biển số kiểm soát xe và đọc biển số xe. L cũng ra trước đầu xe và đọc biển số kiểm soát của xe tương tự S rồi quay lại đứng sát cabin xe bên tài xế, anh H kéo hở cửa kính xe bên tài xế xuống, L nói “cho mấy chục uống rượu, hút thuốc”. Anh H và bà P đều sợ, không dám phản kháng nên anh Hải lấy từ ví ra đưa một tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng) đưa cho L nhưng do cabin xe tối nên lúc đó cả anh H và L đều không nhìn thấy và không biết mệnh giá tờ tiền này, anh H định điều khiển xe tiếp tục lưu thông thì L cầm tờ tiền soi vào đèn chiếu sáng phía trước, bên trái đầu xe, thấy chỉ có 10.000đ (mười ngàn đồng) nên L tiếp tục dùng dao gõ nhiều lần vào cửa kính xe, nói với anh H “đưa bèo quá anh, đưa thêm ít chục nữa”, anh H tiếp tục rút ra một tờ polime mệnh giá 100.000 đồng đưa cho L, sau khi soi và nhìn thấy tờ tiền 100.000 đồng, L cất vào túi quần xong dặn anh H “anh đừng báo công an nhen” rồi cho xe đi, anh H tiếp tục điều khiển xe lưu thông.

Sau khi nhận được tin báo từ ông Hồ A, Công an huyện Trà Bồng đã nhanh chóng phân công, triển khai lực lượng tiến hành tuần tra, kiểm tra, xác minh nội dung tin báo, khi tổ công tác Công an huyện vừa đến địa điểm cầu Trà Cân thì L phát hiện thấy nên hô hoán “Công an, Công an” rồi cả bọn bỏ chạy.

Tại bản cáo trạng số 09/QĐ-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Hồ Kim L; Đinh Tiên S; Hồ Văn Ô và Hồ Văn C về tội cưỡng đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 170 BLHS; Điều 17; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 90, 91, 101 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hồ Kim L, mức án tù 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, xử phạt

Đối với bị cáo Đinh Tiên S mức án tù 15 đến 18 tháng tù giam;

Đối với bị cáo Hồ Văn Ô mức án tù 15 đến 18 tháng tù giam;

Đối với bị cáo Hồ Văn C mức án tù 12 đến 15 tháng tù giam; về tội cưỡng đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên không đề cập đến.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau:

- Số tiền 150.000 đồng Hồ Kim L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng đang tạm giữ. Đây là số tiền còn lại trong tổng số tiền bị can L cùng đồng phạm đã chiếm đoạt được là 180.000 đồng, trong quá trình bỏ chạy khi phát hiện có Công an L đã làm rơi 10.000 đồng (Cơ quan điều tra không tạm giữ được), L tiêu xài hết 20.000 đồng (ăn chè). Đây là số tiền Hồ Kim L cùng đồng phạm đã cưỡng đoạt được nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển số kiểm soát gắn ở vị trí ban đầu trên xe, số khung “000591”, số máy “VTT JL 1P50 FMGS 000591”; đây là chiếc xe của Đinh Tiên S đang quản lý, sử dụng từ trước đến thời điểm gây án, được các đối tượng sử dụng làm phương tiện di chuyển trong quá trình gây án. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng xem xét, tuyên theo quy định pháp luật.

- 01 (một) biển số kiểm soát xe mô tô số 76X6 - 2006 có phần kim loại và kính bảo vệ (khung bảo vệ biển số kiểm soát), tại vị trí phần khung kim loại để gắn cố định vào xe bị rách đứt, biến dạng (dấu vết nham nhở), biển số và khung bảo vệ biển số kiểm soát bị móp méo, biến dạng không rõ hình; đây là biển số kiểm soát của xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, số khung “000591”, số máy “VTT JL 1P50 FMGS 000591”. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng xem xét, tuyên theo quy định pháp luật.

- 01 (một) con dao (loại dao tự chế) dài 50 cm, cán dao làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 1cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 04cm, mũi dao không nhọn. Đây là con dao bị can Hồ Văn C sử dụng, sau đó bị can Hồ Văn C đưa cho bị can Hồ Văn Ô sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản, đề nghị tuyên tịch thu, cho tiêu hủy.

- 01 (một) con dao (loại dao tự chế) dài 55cm, cán dao làm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm, mũi dao nhọn. Đây là con dao do Đinh Tiên S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản, đề nghị tuyên tịch thu, cho tiêu hủy.

- 01 (một) con dao (loại dao tự chế) dài 60cm, cán dao đẹp làm bằng kim loại dài 15cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 45cm, rộng 07cm, mũi dao nhọn, sóng dao có hình răng cưa. Đây là con dao do Hồ Kim L sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản, đề nghị tuyên tịch thu, cho tiêu hủy.

- 01 (một) cây tuýp hình trụ tròn ở giữa rỗng, làm bằng kim loại dài 75cm, đường kính 03cm. Đây là hung khí bị can Hồ Văn Ô sử dụng thực hiện hành vi phạm tội Cường đoạt tài sản, đề nghị tuyên tịch thu, cho tiêu hủy.

- 01 (một) áo sơ mi nam dài tay màu trắng, cúc áo dạng bấm, trên ngực trái áo có in chữ “nike” màu đen. Đây là trang phục bị can Đinh Tiên S mặc khi thực hiện hành vi phạm tội (bị can cởi ra và treo trên xe BKS: 76X6-2006) đề nghị tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) áo sơ mi nam dài tay màu đen, cúc áo dạng gài, tay áo màu trắng, viền cổ tay áo màu đen. Đây là trang phục bị can Hồ Kim L mặc khi thực hiện hành vi phạm tội (bị can cởi ra và treo trên xe BKS: 76X6-2006) đề nghị tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Hồ Kim L, Đinh Tiên S; Hồ Văn Ô và Hồ Văn C: Thống nhất với tội danh và điều luật đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo L, S, Ô, C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan Điều tra vụ án nhanh chóng, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Đề nghị HĐXX áp

dụng: Khoản 1 Điều 170 BLHS; Điều 17; điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 65 BLHS năm 2015 xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Bồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Bồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào tối ngày 26/6/2018 Hồ Kim L, Đinh Tiên S, Hồ Văn Ô đi từ xã TH về xã TrT, huyện TB, tỉnh Quảng Ngãi, theo tuyến đường Quốc lộ 24C, khi đến địa phận thôn 3, xã TrT, huyện TB thì xe hết xăng nên L nảy sinh ý định xin tiền tài xế lái xe tải để đổ xăng, khi xin được 20.000đ (hai mươi ngàn đồng), Hồ Kim L nhận thấy việc xin tiền các tài xế lái xe tải dễ dàng, nên nảy sinh ý định chặn xe để chiếm đoạt tiền của các tài xế để có tiền ăn nhậu và tiêu xài cá nhân, Hồ Kim L đã rủ rê Đinh Tiên S, Hồ Văn Ô tham gia thì S và Ô đồng ý. Sau đó thì Hồ Kim L rủ thêm Hồ Văn C cùng tham gia.

Quá trình chặn xe Hồ Kim L nhận thấy nếu có hung khí thì việc chặn xe, chiếm đoạt tiền sẽ dễ dàng hơn nên Hồ Kim L nảy sinh ý định, rủ rê các đối tượng còn lại để L về nhà anh Hồ Văn K lấy hung khí, sau khi lấy được hung khí thì các đối tượng lợi dụng đêm tối, chọn khu vực không có người dân sinh sống để ra giữa đường chặn các xe, dùng hung khí để uy hiếp tinh thần, làm các bị hại hoảng sợ phải giao tài sản. Các đối tượng đã chiếm đoạt số tiền qua 03 lần thực hiện hành vi là: 180.000đ (một trăm tám mươi ngàn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại hồ sơ vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Hồ Kim L, Đinh Tiên S, Hồ Văn Ô và Hồ Văn C phạm tội: “*Cưỡng đoạt tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét các bị cáo Hồ Kim L, Đinh Tiên S, Hồ Văn Ô và Hồ Văn C đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi Cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

- Đối với bị cáo Hồ Kim L: Là người đề xướng, rủ rê thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo trực tiếp ra chặn tất

cả các xe, leo lên cabin xe, đập cửa kính yêu cầu các tài xế dừng xe, dùng hung khí tự chế chém vào cabin và thùng xe của bị hại, cầm dao xông ra đứng, ngồi giữa đường để chặn xe, uy hiếp tinh thần của các bị hại và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại, nên hành vi của Hồ Kim L cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Đinh Tiên S và Hồ Văn Ô Là người thực hành vừa là người giúp sức, khi Hồ Kim L rủ bị cáo S, Ô thực hiện hành vi chặn xe để xin tiền thì S, Ô đồng ý. S, Ô đứng núp ở rừng keo để hỗ trợ L khi cần thiết, trực tiếp dùng dao, tít sắt để chém vào thùng xe của ông Hồ A, cầm dao ra chặn đầu xe của các bị hại và cùng với L uy hiếp tinh thần của bị hại, làm người bị hại sợ và phải giao tài sản cho các đối tượng theo yêu cầu. Do đó Đinh Tiên S, Hồ Văn Ô phải cùng chịu trách nhiệm với Hồ Kim L, về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Đối với bị cáo Hồ Văn C: Tham gia với vai trò là người giúp sức, khi Hồ Văn Ô vào nhà rủ C đi uống cà phê nhưng sau đó không đi uống cà phê mà chở C lên chỗ L, S, Ô đang thực hiện hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản, L rủ C tham gia, C đồng ý. Theo sự điều khiển của L, C cầm dao hỗ trợ khi cần thiết và yêu cầu C chạy xe và đi cất giấu, và chạy xe chở đồng phạm di chuyển địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. Tuy C không trực tiếp tham gia chặn xe, nhưng C là người giúp sức tích cực để đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội. Do đó C phải cùng chịu trách nhiệm với Hồ Kim L, Đinh Tiên S và Hồ Văn Ô, với vai trò là người giúp sức.

- Đối với ông Hồ Văn K: Việc Hồ Kim L cất giấu hung khí tại nhà của ông Hồ Văn K, ông K hoàn toàn không biết. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng không đặt ra để xử lý là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Riêng đối với bị can Hồ Kim L, vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (26/6/2018), bị can Hồ Kim L (sinh ngày 15/5/2001) chưa đủ 18 tuổi (Lâm 17 tuổi 01 tháng 11 ngày) nên cần phải áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều phạm tội 02 lần trở lên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra các bị hại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số tiền 150.000đ Lâm cùng đồng phạm đã cưỡng đoạt được, nên sung công quỹ.

- Một (01) xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, không có biển kiểm soát, số khung 000591, số máy VTT JL 1P50 FMGS 000591 của gia đình Đinh Tiên S đang quản lý sử dụng từ trước thời điểm gây án, và có sử dụng di chuyển trong thời gian thực hiện tội phạm. Tuy nhiên chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, nên cần tuyên trả cho chủ sở hữu.

Tuyên tịch thu, tiêu hủy

- Một (01) biển số kiểm soát 76X6 – 2006 biến dạng, biển số và khung bảo vệ mốp méo, biến dạng không rõ hình;

- Một (01) con dao tự chế dài 50cm, cán dao làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 1cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 04cm, mũi dao không nhọn.

- Một (01) con dao tự chế dài 55cm, cán dao làm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm, mũi dao nhọn.

- Một (01) con dao tự chế dài 60cm, cán dao dẹp làm bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 45cm, rộng 07cm, mũi dao nhọn, sóng dao có hình răng cưa.

- Một (01) cây tuýp hình trụ tròn ở giữa rỗng, làm bằng kim loại dài 75cm, đường kính 03cm.

- Một (01) áo sơ mi nam dài tay màu trắng, cúc áo dạng bấm, trên ngực trái áo có in chữ “Nike” màu đen của Đinh Tiên Sinh, nên trả lại cho Đinh Tiên S

- Một (01) áo sơ mi nam dài tay màu đen, cúc áo dạng gài, tay áo màu trắng, viền cổ tay áo màu đen của Hồ Kim L, nên trả lại cho L

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo không phù hợp, nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170 ; Điều 17, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91, 101 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Kim L.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170, Điều 17; điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLSH năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Hồ Văn Ô, Đinh Tiên S, Hồ Văn C.

[1] Tuyên bố các bị cáo Hồ Kim L; Đinh Tiên S; Hồ Văn Ô; Hồ Văn C phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Hồ Kim L 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018.

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn Ô 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018

- Xử phạt bị cáo Đinh Tiên S 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2018

- Xử phạt bị cáo Hồ Văn C, mức án 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 6/7/2018.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 150.000 đồng Hồ Kim L giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Bồng đang tạm giữ theo giấy ủy nhiệm chi ngày 16 /10/2018.

- Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu cho tiêu hủy:

+ Một (01) con dao tự chế dài 50cm, cán dao làm bằng kim loại hình trụ tròn dài 20cm, đường kính 1cm; lưỡi dao bằng kim loại dài 30cm, rộng 04cm, mũi dao không nhọn.

+ Một (01) con dao tự chế dài 55cm, cán dao làm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35cm, rộng 05cm, mũi dao nhọn.

+ Một (01) con dao tự chế dài 60cm, cán dao dẹp làm bằng kim loại dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 45cm, rộng 07cm, mũi dao nhọn, sóng dao có hình răng cưa.

+ Một (01) cây tuýp hình trụ tròn ở giữa rỗng, làm bằng kim loại dài 75cm, đường kính 03cm.

- Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả lại cho chủ sở hữu.

+Trả cho bị cáo Đinh Tiên S 01 xe mô tô nhãn hiệu Draem, màu nâu không có biển kiểm soát, số khung 000591, số máy VTTJL IP50 FMGS000591. Một (01) áo sơ mi nam dài tay màu trắng, cúc áo dạng bấm, trên ngực trái áo có in chữ “Nike” màu đen;

+ Trả cho bị cáo Hồ Kim L Một (01) áo sơ mi nam dài tay màu đen, cúc áo dạng gài, tay áo màu trắng, viền cổ tay áo màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày /10/2018 giữa cơ quan CSĐT công an huyện và Chi cục THADS huyện Trà Bông.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Hồ Kim L; Hồ Văn Ô; Hồ Văn C và Đinh Tiên S là người đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”;

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hồng

Đinh Hồng Danh

Lê Thị Hòa

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- VKS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKS huyện Trà Bồng;
- Chi Cục THADS huyện Trà Bồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Trà Bồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Trà Bồng
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Lê Thị Hòa

